

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên bao gồm: Phân cấp và quản lý nhà nước về chợ; ban hành Nội quy mẫu về chợ; quy định về quản lý điểm kinh doanh tại chợ; quy định trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc phát triển và quản lý chợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 3. Phân cấp và quản lý chợ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các chợ trên địa bàn quản lý, không phân biệt quy mô và hạng chợ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư trên địa bàn; trực tiếp khai thác hoặc giao đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc để tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Ngoài mô hình Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 2 Điều này; Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các địa phương chuyển đổi từ trực tiếp tổ chức khai thác sang cho doanh nghiệp, hợp tác xã thuê quyền khai thác hoặc nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật và theo quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tại Chương IV Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trường hợp đơn vị nhận tài sản điều chuyển ngoài

phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển.

Điều 4. Nội quy chợ

Ban hành Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc thuê hoặc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng ký giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ, thời hạn thuê do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được thực hiện theo Luật giá và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh và thông báo về Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, quản lý.

3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh thường xuyên và khu vực kinh doanh không thường xuyên tại chợ.

b) Đối với khu vực kinh doanh thường xuyên: Phân định sơ bộ các nhóm ngành nghề kinh doanh theo từng khu vực; xác định số lượng, diện tích các loại điểm kinh doanh tại chợ.

c) Quy định về thời hạn cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (*Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ*); quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

d) Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, coi nơi sai thiết kế xây dựng; công tác phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

đ) Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải có sự thống nhất với các thương nhân hoặc đại diện tổ, ngành hàng tại chợ trong quá trình lập phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

e) Quy định khác phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của chợ (nếu có).

4. Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy trình sau:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và các phương tiện truyền thông về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký thuê điểm kinh doanh của thương nhân. Trường hợp 01 điểm kinh doanh có từ 02 thương nhân trở lên đăng ký thuê thì tổ chức đấu giá hoặc bốc thăm.

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh.

5. Đối với các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải có sự thống nhất với các thương nhân kinh doanh tại chợ trong quá trình lập phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

2. Niêm yết công khai quy hoạch chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại trụ sở UBND cấp xã; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại.

3. Ban hành phương án xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn trong đó xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện; đánh giá tác động khi thực hiện xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; phương án hỗ trợ, giới thiệu địa điểm kinh doanh mới phù hợp quy hoạch. Đối với địa bàn có quy hoạch chợ, ưu tiên giới thiệu bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ theo quy định pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát theo đúng lộ trình, báo cáo tình hình triển khai về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc; phối hợp Công an xã, phường xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh buôn bán, làm bãi đỗ, nơi trông giữ xe, bãi tập kết, trung chuyển hàng hoá nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông xung quanh chợ. Phối hợp với lực lượng quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn.

6. Theo dõi, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn; theo dõi chặt chẽ các khu vực có nguy cơ hình thành điểm kinh doanh tự phát để kịp thời ngăn chặn; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 7. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh gồm các bước

1. Thành lập ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
5. Phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
6. Lựa chọn doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
7. Công nhận doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 8. Thành lập ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng ban là Chủ tịch UBND cấp xã, Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực, các thành viên là Trưởng phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

- a) Xây dựng, trình phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- b) Chỉ đạo việc xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.
- c) Triển khai thực hiện phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt.
- d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án chuyển đổi đã được phê duyệt.
- đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 9. Xây dựng, phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

- a) Hiện trạng các chợ.

- b) Thời gian chuyển đổi.
- c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi.
- d) Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn tổ chức thực hiện cho các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên Cổng thông tin điện tử (nếu có), tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Căn cứ kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

3. Nội dung của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

a) Đánh giá hiện trạng chợ, gồm: Hiện trạng đất đai (hồ sơ pháp lý về đất, diện tích đất, đơn vị được giao quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan); đánh giá nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, tình trạng hiện hữu của tài sản và các nội dung khác có liên quan); thông tin khái quát về tình hình tài chính (thu, chi) của chợ tại thời điểm chuyển đổi; thực trạng lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi

b) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi.

c) Phương án đầu tư chợ và sắp xếp giải quyết lao động.

d) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.

đ) Phương án quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan.

e) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Lấy ý kiến dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan liên quan.

b) Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ công khai, lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc; đối với các thương nhân phát sinh sau thời điểm lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phải chấp hành, thực hiện theo đúng phương án đã được lấy ý kiến và phê duyệt.

c) Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, thương nhân kinh doanh tại chợ (nêu rõ tiếp thu hoặc giải trình ý kiến không tiếp thu) và hoàn thiện phương án.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ đã hoàn thiện phương án theo khoản 4 điều này.

6. Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ niêm yết công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) và tại chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết, thực hiện.

Điều 11. Tổ chức lựa chọn và công nhận doanh nghiệp/ hợp tác xã kinh doanh, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Tổ chức lựa chọn, công nhận doanh nghiệp/ hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; ký hợp đồng thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, quy định này, quy định pháp luật có liên quan về chợ.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ bao gồm: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình nhiệm vụ và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

đ) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hóa tại các chợ theo quy định.

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và các cơ quan chức năng theo quy định.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Tài chính

a) Kêu gọi đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh bằng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách; chủ trì tham mưu, thực hiện hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư xây dựng chợ theo quy định của Luật Đầu tư; kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chợ, kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, giải quyết.

b) Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu bố trí ngân sách theo pháp luật về ngân sách nhà nước, luật Đầu tư công và luật Đấu thầu.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ; công tác quản lý tài chính, thu, nộp và sử dụng khoản thu các loại giá dịch vụ tại chợ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã hướng dẫn thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chợ theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định.

4. Sở Xây dựng

Hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xây dựng, các quy định về đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự; tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, tích cực tố giác tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, trật tự trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ.

d) Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội dung quy hoạch có liên quan đến chợ và quy định liên quan về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, về an ninh, trật tự tại chợ.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước theo Quy định này.

b) Tổ chức thực hiện phương án phát triển mạng lưới chợ tại Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; rà soát, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

c) Lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo đơn vị được giao quản lý tài sản thực hiện báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về tài sản công theo quy định.

đ) Tiếp nhận Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn để theo dõi, quản lý.

e) Rà soát, ban hành quyết định công bố việc phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn quản lý. Khi có thay đổi về quy mô, tiêu chí, quy hoạch UBND cấp xã thực hiện điều chỉnh phân loại chợ (nếu cần thiết). Việc công bố, điều chỉnh hạng chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải gửi Sở Công Thương để tổng hợp, theo dõi.

g) Bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện việc quản lý, phát triển chợ trên địa bàn; kêu gọi thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn.

h) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức quản lý nhà nước đối với các chợ trên địa bàn.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

Chế độ thông tin, báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quy định này sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.